

Trường Đại học Bách Khoa -
ĐHQG Tp.HCM
Khoa: Khoa Khoa học ứng dụng
Khoa/Bộ môn quản lý MH: Bộ
môn Lý luận Chính trị

Tp.HCM, ngày tháng
năm

Đề cương môn học Sau đại học

TRIẾT HỌC (PHILOSOPHY)

Mã số MH: AS5113

Số tín chỉ:		Tc (LT.BT&TH.Tự Học): 3					ECTS: 6					
Số tiết	-Tổng:	75	LT:	30	BT:	0	TH:	0	ĐA:		BTL/TL:	45
Đánh giá:	Quá trình và thảo luận trên lớp:				20%	20% tổng số điểm MH						
	Kiểm tra giữa kỳ (làm tiểu luận):				30%	30% tổng số điểm MH						
	Thi cuối kỳ:				50%	50% tổng số điểm MH						
- Môn tiên quyết:												
- Môn học trước:												
- Môn song hành:												
- CTĐT ngành (Mã ngành):		Chính sách công (8340402), Quản Trị Kinh Doanh (8340101),...										
- Ghi chú khác:												

1. Mục tiêu môn học:

- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thể giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.
- củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học – công nghệ Việt Nam.

Aims:

- Foster and improve philosophical thinking, strengthen the worldview and philosophical methodology for post-graduate students regarding his/her perception and study of subjects in the field of natural sciences and technology.

- Strengthen the perception of the philosophical basis of the revolutionary Platform of Vietnam, especially the strategy of Vietnam's science and technology development.

2. Nội dung tóm tắt môn học:

Môn học có 4 chuyên đề:

- *Chương 1:* gồm các nội dung về đặc trưng của triết học phương Tây, triết học phương Đông (trong đó có tư tưởng triết học Việt Nam ở mức giản lược nhất) và triết học Mác.

- *Chương 2:* gồm các nội dung nâng cao về triết học Mác-Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó.

- *Chương 3:* đi sâu hơn vào quan hệ tương hỗ giữa triết học với các khoa học, làm rõ vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học và đối với việc nhận thức, giảng dạy và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.

- *Chương 4:* phân tích những vấn đề về vai trò của các khoa học đối với đời sống xã hội.

Course outline:

- *Chapter 1:* contains the typical content of Western philosophy, Eastern philosophy (including Vietnamese philosophy at its most irreducible level) and Marxist philosophy.

- *Chapter 2:* introduces advanced contents of Marxist-Leninist philosophy in the current period of time and its role applying to worldview and methodology.

- *Chapter 3:* delves deeper into the interrelationship between philosophy and science, clarifying the role of the worldview and methodology of philosophy in the development of science as well as to the human cognitive, Teaching and Studying in the field of natural sciences and technology.

- *Chapter 4 :* analyzes the problems of the role of science in social life.

3. Tài liệu học tập:

Giáo trình (Textbooks):

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình triết học* (dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Triết học* (dùng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học không thuộc chuyên ngành triết học), 3 tập. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.

Sách tham khảo (References):

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo *Giáo trình Triết học Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

[4] Doãn Chính (Chủ biên), *Đại cương Lịch sử Triết học phương Đông cổ đại*, Nxb. Giáo dục, 1994.

[5] Doãn Chính, Trương Văn Chung, Nguyễn Thế Nghĩa, Vũ Tình, *Đại cương Triết học Trung Quốc*, Nxb. Thanh Niên, 2002.

[6] Doãn Chính, Đinh Ngọc Thạch, *Triết học trung cổ Tây Âu*, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tp. Hồ Chí Minh, 1997.

[7] Doãn Chính (Chủ biên), *Lịch sử Tư tưởng Triết học Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.

[8] Vũ Cao Đàm, *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, xuất bản lần thứ 13, Nxb. Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội, 2006.

[9] Lê Cảnh Đại, *Một số phạm trù triết học cơ bản của tự nhiên*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh 2001.

[10] Lưu Phóng Đồng, *Giáo trình hướng tới thế kỷ XXI – Triết học phương Tây hiện đại*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, Lê Khánh Trường dịch, 2004.

[11] Trần Văn Giàu, *Triết học và tư tưởng*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1988.

[12] Trần Văn Giàu, *Thành công của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1993.

[13] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

[14] V.I. Lênin, *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1981.

[15] C.Mác – Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2004.

[16] Nguyễn Quân: *Phát biểu tại Lễ công bố Ngày Khoa học và công nghệ Việt Nam*, 18-5-2014.

[17] Lê Đức Sơn, Nguyễn Thị Minh Hương (Đồng chủ biên), *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, Nxb. Đại học Sư Phạm TPHCM, 2016.

[18] Đinh Ngọc Thạch, *Triết học Hy Lạp cổ đại*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.

[19] Nguyễn Hữu Vui, *Lịch sử triết học*. Nxb. Chính trị quốc gia, 2004.

[20] Văn kiện các kỳ Đại hội và Nghị quyết Hội nghị Trung ương của Đảng Cộng sản Việt Nam (theo hướng dẫn của giảng viên).

[21] *Lịch sử chủ nghĩa Mác*, 4 tập, Nxb. Chính trị quốc gia, 2004.

[22] Ph. Ăngghen: *"Biện chứng của tự nhiên"*, C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập, t.20, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994.

[23] Thomas S. Kuhn: *Cấu trúc các cuộc cách mạng khoa học*, Nxb. Tri thức, Hà Nội, 2008.

[24] J. K. Melvil, *Các con đường của triết học phương Tây hiện đại*, biên dịch: Đinh Ngọc Thạch, Phạm Đình Nghiệm, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1997.

[25] Nicolai Vitkowski (Chủ biên), *Thực trạng khoa học và kỹ thuật*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội 1996

4. Các hiểu biết, các kỹ năng cần đạt được sau khi học môn học:

STT	Chuẩn đầu ra môn học (CĐRMH)	Công cụ đánh giá CĐRMH	Đóng góp CĐR Chương trình (CĐRCT)		
			Ứng dụng	Nghiên cứu	
CĐRMH.1	L.O.1: Về kiến thức -L.O.1.1: Trình bày được nội dung kiến thức tổng quát về lịch sử tư tưởng triết học nói chung và về lịch sử triết học Mác – Lê nin nói riêng. -L.O.1.2: Phân tích được những vấn đề cơ bản của triết học; sự vận động và phát triển một cách duy vật biện chứng của thế giới; mối quan hệ giữa triết học và các khoa học, về vai trò dẫn đường của phương pháp luận triết học đối với nhà khoa học hiện đại, về vai trò của khoa học – công nghệ trong sự phát triển của xã hội. L.O.1.3: Hiểu rõ sự vận dụng chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử vào hoạt động thực tiễn và hoạt động nhận thức của con người.	Quá trình và thảo luận trên lớp, Kiểm tra giữa kỳ (làm tiểu luận), Thi cuối kỳ			1.1, 1.4
CĐRMH.2	L.O.2: Về kỹ năng - L.O.2.1: Hình thành được thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật cho người học trong quá trình tiếp cận các khoa học chuyên ngành. - L.O.2.2: Rèn luyện năng lực tư duy độc lập trong nghiên cứu, phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến chuyên ngành đào tạo một cách khoa học. - L.O.2.3: Có kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả nghiên cứu - L.O.2.4: Xác lập nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa để có thể định hướng đúng đắn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Vận dụng kiến thức đã học để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.	Quá trình và thảo luận trên lớp, Kiểm tra giữa kỳ (làm tiểu luận), Thi cuối kỳ			2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5
CĐRMH.3	L.O.3: Về thái độ -L.O.3.1: Giữ vững và kiên định lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam. -L.O.3.2: Quyết tâm phấn đấu thực hiện đường lối cách mạng của Đảng. -L.O.3.3 Có thái độ nghiêm túc trong học tập và nghiên cứu khoa học, tự rèn luyện bản thân trở thành người có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	Quá trình và thảo luận trên lớp, Kiểm tra giữa kỳ (làm tiểu luận), Thi cuối kỳ			2.4, 2.5, 4.1

Learning outcomes:

	Chuẩn đầu ra của chương trình (CĐRCT)										
Chuẩn đầu ra môn học (CĐRMH)	a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k
CĐRMH.3											

Bảng ánh xạ chuẩn đầu ra môn học và chuẩn đầu ra chương trình nghiên cứu:

	Chuẩn đầu ra của chương trình (CĐRCT)										
Chuẩn đầu ra môn học (CĐRMH)	a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k
CĐRMH.1											
CĐRMH.2											
CĐRMH.3											

5. Hướng dẫn cách học - chi tiết cách đánh giá môn học:

5.1. Hướng dẫn cách học:

- Nghe giảng viên giới thiệu chương trình và các nội dung cơ bản của môn học.
- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo theo các chủ đề, câu hỏi và tham gia thảo luận trên giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên.
- Nghiên cứu viết 01 tiểu luận theo hướng dẫn của giảng viên và cán bộ trợ giảng
- Tham dự bài thi kết thúc môn học.
- Tham gia ít nhất 80% số giờ hoạt động trên lớp.
- Tham gia các buổi thảo luận (*để công nhận điểm kiểm tra giữa kỳ, học viên phải tham gia ít nhất 2/3 trong tổng số các buổi thảo luận*).
- Viết tiểu luận (*dựa vào các nội dung được định hướng trong đề cương để chọn đề tài, có sự hướng dẫn của giảng viên và cán bộ trợ giảng*).

Học viên nộp bài theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn.

5.2. Chi tiết đánh giá môn học:

STT	Nội dung kiểm tra đánh giá	Trọng số
1	Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: quá trình và thảo luận trên lớp	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ: Viết tiểu luận (dưới sự hướng dẫn của Giảng viên)	30%
3	Thi kết thúc môn học: Tự luận (được sử dụng tài liệu, loại hình đề thi mở). Thời gian: 60 phút (thi trực tuyến), 90 phút (thi trực tiếp), hình thức thi tự luận, cho sử dụng tài liệu, loại hình đề thi mở; Ngôn ngữ: Tiếng Việt.	50%

Learning strategies & Assessment Scheme:

5.1. How to learn effectively:

- Listen to lecturers introduce the program and the basic content of the subject.
- Read textbooks, reference materials on topics, questions and participate in discussions in class under lecturers' guidance
- Conduct one essay as instructed by lecturer and lecturer assistant.
- Finish Final Examination
- Attend at least 80% of total class time
- Participate in discussions (to recognize midterm test scores, participants must attend at least 2/3 of the total number of discussions)
- Write essay (based on the content oriented in the outline to select the topic, with the guidance of the lecturer and lecturer assistant).

Students submit assignments at the request of the instructor

5.2. Test:

- *Regular Tests* : Attendance Check, Discussion, Individual assignment: 20%
- *Mid-term Tests*: Writing essay (based on the content given out for topic selection by lecturer and under lecturer's guidance or supervision: 30%
- *Final Exam*: constructed-response Examination (using materials is allowed during the exam) (Time : 60 minutes): 50%. Forms of self-examination, use of documents, types of open examinations; Vietnamese.
- Listen to lecturers introduce the program and the basic content of the subject.
- Read textbooks, reference materials on topics, questions and participate in discussions in class under lecturers' guidance
- Conduct one essay as instructed by lecturer and lecturer assistant.
- Finish Final Examination
- Attend at least 80% of total class time

6. Nội dung chi tiết:

Tuần/ Buổi	Chủ đề (chương)	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học	Tài liệu
1	Chương 1: KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC	1. Triết học là gì (L.O.1.1) <i>1.1. Triết học và đối tượng của nó.1.2. Các loại hình triết học cơ bản.2. Triết học phương Đông và triết học phương Tây (L.O.1.2.)</i> <i>2.1. Triết học phương Đông.- Đặc thù lịch sử triết học phương Đông.- Một số tư tưởng triết học phương Đông tiêu biểu: Triết học Ấn Độ cổ đại.</i>		1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình triết học</i> , Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015.2. Doãn Chính (Chủ biên), <i>Đại cương Lịch sử Triết học phương Đông cổ đại</i> , Nxb. Giáo dục, 1994.
2	Chương 1: KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC	2.1. Triết học phương Đông (tt) (L.O.1.2) - Triết học Trung Hoa cổ đại.- Tư tưởng triết học Việt Nam.		3. Doãn Chính, Trương Văn Chung, Nguyễn Thế Nghĩa, Vũ Tình, <i>Đại cương Triết học Trung Quốc</i> , Nxb. Thanh Niên, 2002.5. Doãn Chính (Chủ biên), <i>Lịch sử Tư tưởng Triết học Việt Nam</i> , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.10. Trần Văn Giàu, <i>Thành công của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh</i> , Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1993.11. Hồ Chí Minh, <i>Toàn tập</i> , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.15. Lê Đức Sơn, Nguyễn Thị Minh Hương (Đồng chủ biên), <i>Lịch sử tư tưởng Việt Nam</i> , Nxb. Đại học Sư Phạm TPHCM, 2016.17. Nguyễn Hữu Vui, <i>Lịch sử triết học</i> . Nxb. CTQG, 2004.

Tuần/ Buổi	Chủ đề (chương)	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học	Tài liệu
3	Chương 1: KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC	2.2. Triết học phương Tây. (L.O.1.2)- Đặc thù của triết học phương Tây.- Một số tư tưởng triết học phương Tây tiêu biểu: Triết học Hy Lạp cổ đại; Triết học Phục Hưng – Khai sáng; Triết học cổ điển Đức; Triết học phương Tây đương đại.		4. Doãn Chính, Đinh Ngọc Thạch, <i>Triết học trung cổ Tây Âu</i> , Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tp. Hồ Chí Minh, 1997. 8. Lưu Phóng Đồng, Giáo trình hướng tới thế kỷ XXI – <i>Triết học phương Tây hiện đại</i> , Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, Lê Khánh Trường dịch, 2004.16. Đinh Ngọc Thạch, <i>Triết học Hy Lạp cổ đại</i> , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.17. Nguyễn Hữu Vui, <i>Lịch sử triết học</i> . Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
4	Chương 2: TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN	1. Sự ra đời của triết học Mác-Lênin.(L.O.1.1; L.O.2.1)- Điều kiện kinh tế - xã hội- Nguồn gốc lý luận- Tiền đề khoa học tự nhiên của triết học Mác- Sự xuất hiện và những giai đoạn chủ yếu của triết học Mác-Lênin- Đối tượng và đặc điểm chủ yếu của triết học Mác-Lênin 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng (L.O.1.2; L.O.2.1; L.O.2.3)- Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật.Nguyên lý mối liên hệ phổ biến.Nguyên lý về sự phát triển.- Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật- Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật		1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình triết học</i> , Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015.2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Triết học</i> , 3 tập. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.
5	Chương 2: TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN	3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử (L.O.1.3; L.O.2.1; L.O.3)- Học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội và ý nghĩa của cách tiếp cận Hình thái trong nhận thức sự phát triển xã hội- Mối quan hệ biện chứng giữa quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất- Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng- Mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức XH- Tiến bộ xã hội		1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình triết học</i> , Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015.2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Triết học</i> , 3 tập. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.

Tuần/ Buổi	Chủ đề (chương)	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học	Tài liệu
6	Chương 2: TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN	4. Triết học Mác-Lênin trong giai đoạn hiện nay (L.O.1; L.O.2; L.O.3)- Những biến đổi của thời đại- Vai trò của triết học Mác- Lênin- Triết học Mác-Lênin trong điều kiện toàn cầu hóa và kinh tế thị trường- Triết học Mác-Lênin với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình triết học</i> , Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015.2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Triết học</i> , 3 tập. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.10. Trần Văn Giàu, <i>Thành công của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh</i> , Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1993.19. Lịch sử chủ nghĩa Mác, 4 tập, Nxb. CTQG, 2004.
7	Chương 3: MỐI QUAN HỆ GIỮA TRIẾT HỌC VÀ CÁC KHOA HỌC	1. Mối quan hệ giữa khoa học với triết học (L.O.2; L.O.3)- Triết học không tồn tại tách rời đời sống khoa học và đời sống thực tiễn- Ý nghĩa của phát minh khoa học đối với triết học		1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình triết học</i> , Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015.7. Lê Cảnh Đại, <i>Một số phạm trù triết học cơ bản của tự nhiên</i> , Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh 2001.20. Ph. Ăngghen: <i>"Biện chứng của tự nhiên"</i> , C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập, t.20, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994.

Tuần/ Buổi	Chủ đề (chương)	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học	Tài liệu
8	Chương 3: MỐI QUAN HỆ GIỮA TRIẾT HỌC VÀ CÁC KHOA HỌC	2. Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học (L.O.1; L.O.2)- Thế giới quan và phương pháp luận Thảo luận về mối quan hệ giữa triết học và các khoa học (L.O.1; L.O.2; L.O.3)		1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình triết học</i> , Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015.6. Vũ Cao Đàm, <i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i> , xuất bản lần thứ 13, Nxb. Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội, 2006.7. Lê Cảnh Đại, <i>Một số phạm trù triết học cơ bản của tự nhiên</i> , Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh 2001.20. Ph. Ăngghen: " <i>Biện chứng của tự nhiên</i> ", C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập, t.20, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994.

Tuần/ Buổi	Chủ đề (chương)	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học	Tài liệu
9	Chương 4: VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ TRONG SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI	1. Khoa học và công nghệ (L.O.1)- Khoa học.- Kỹ thuật.- Công nghệ.- Cách mạng kỹ thuật, cách mạng công nghệ, cách mạng công nghiệp 2. Cách mạng khoa học và công nghệ (L.O.2)- Tiến trình phát triển của khoa học, kỹ thuật và công nghệ.- Bản chất, tác động và các xu hướng cơ bản của cách mạng khoa học và công nghệ.		1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình triết học</i>, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015.14. Nguyễn Quân: <i>Phát biểu tại Lễ công bố Ngày Khoa học và công nghệ Việt Nam</i>, 18-5-2014.18. Văn kiện các kỳ Đại hội và Nghị quyết Hội nghị Trung ương của Đảng Cộng sản Việt Nam (HN lần thứ sáu, BCH TW khóa XI) . 201221. Thomas S. Kuhn: <i>Cấu trúc các cuộc cách mạng khoa học</i>, Nxb. Tri thức, Hà Nội, 2008.23. Nicolai Vitkowski(Chủ biên), <i>Thực trạng khoa học và kỹ thuật</i>, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội 1996

Tuần/ Buổi	Chủ đề (chương)	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học	Tài liệu
10	Chương 4: VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ TRONG SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI	3. Khoa học - công nghệ ở Việt Nam (L.O.1; L.O.2; L.O.3)- Thành tựu của nền khoa học và công nghệ Việt Nam.- Những hạn chế, yếu kém của nền khoa học và công nghệ Việt Nam.- Những nguyên nhân.		1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình triết học</i> , Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015.14. Nguyễn Quân: <i>Phát biểu tại Lễ công bố Ngày Khoa học và công nghệ Việt Nam</i> , 18-5-2014.18. Văn kiện các kỳ Đại hội và Nghị quyết Hội nghị Trung ương của Đảng Cộng sản Việt Nam (HN lần thứ sáu, BCH TW khóa XI) . 201221. Thomas S. Kuhn: <i>Cấu trúc các cuộc cách mạng khoa học</i> , Nxb. Tri thức, Hà Nội, 2008.23. Nicolai Vitkowski(Chủ biên), <i>Thực trạng khoa học và kỹ thuật</i> , Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội 1996
	MỘT SỐ NỘI DUNG ĐỊNH HƯỚNG VIẾT TIỂU LUẬN (BÀI TẬP LỚN)	1. Lịch sử tư tưởng triết học Ấn Độ cổ đại.2.Lịch sử tư tưởng triết học Trung Hoa cổ đại.3.Tư tưởng triết học Việt Nam4.Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh.5.Lịch sử triết học phương Tây.6.Chủ nghĩa duy vật biện chứng7.Chủ nghĩa duy vật lịch sử8.Quá trình hình thành và phát triển của triết học Mác – Lênin.9.Triết học Mác - Lênin trong giai đoạn hiện nay.10.Vai trò của thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học.		Xem danh mục tài liệu tham khảo

7. Giảng viên tham gia giảng dạy:

CBGD
chính:

TS.
Nguyễn
Thị
Minh
Hương

CBGD
tham
gia:

TS. Lê
Đức
Sơn
TS. An
Thị
Ngọc
Trình
PGS.TS
Hà
Trọng
Thà

**XÁC NHẬN
CỦA HỘI
ĐỒNG XÂY
DỰNG
CHƯƠNG
TRÌNH ĐÀO
TẠO VÀ KHOA**

*Tp. Hồ Chí
Minh, ngày
..... tháng
..... năm*

.....
**GIẢNG
VIÊN
LẬP ĐỀ
CƯƠNG**

**TS.
Nguyễn
Thị Minh
Hương**